TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:35/2022/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***Phụng Hiệp,*** *ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Kim T**.

Địa chỉ: ấp 7, xã A, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Lâm Văn T.**

Địa chỉ: ấp 7, xã A, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Lâm Văn T có nghĩa vụ trả Nguyễn Thị Kim T số tiền bơm cát còn thiếu là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng).

- Thời gian trả nợ: Do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Lâm Văn T phải nộp 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) nhưng do anh T có hoàn cảnh khó khăn được Chính quyền địa phương xác nhận nên được xét giảm 50% án phí. Số tiền còn lại Lâm Văn T phải nộp là 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Kim T được nhận lại 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008301, ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm